

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **378/2023/HS-ST**

Ngày: 21 – 12 – 2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Thuỷ và bà Hoàng Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thanh Huế, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Kiều Anh Mỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 352/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 345/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Diệu T (Tên gọi khác: Chuột, Bơ); Sinh ngày 15/5/2001 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Số định danh cá nhân: 046301010009; Nơi cư trú: 172 L, phường L1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Chánh M, sinh năm 1959 và bà Trần Thị N, sinh năm 1961; Chồng, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 (Ngày 30/6/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 142/2021/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/3/2022).

Về nhân thân:

- Ngày 02/8/2016, bị Công an thành phố Huế xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 45914/QĐ-XPHC.

- Ngày 11/01/2018, bị Công an phường Thuận thành, thành phố Huế xử phạt số tiền 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 2606/QĐ-XPHC.

- Ngày 07/3/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 06 tháng tù “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt của 02 tội là 09 tháng tù theo Bản án số 35/2018/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/7/2023, chuyển tạm giam ngày 13/7/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng nên vào khoảng 02 giờ ngày 06/7/2023, Nguyễn Thị Diệu T một mình đi đến cầu G thành phố H để tìm người mua ma túy. Tại đây, T gặp một người phụ nữ tên “Bé” (không rõ nhân thân lai lịch, địa chỉ cụ thể) và mua của “Bé” 100 viên ma túy hồng phiến với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, T đi đến đoạn đường L2 và lấy ra 06 viên hồng phiến sử dụng một mình. Sau đó, T đi về nhà. Đến 20 giờ ngày 06/7/2023, T mang số ma túy còn lại cất vào trong túi áo khoác rồi tiếp tục đi đến đường L2, thành phố H để sử dụng. Khi đến trước số nhà 127 đường L2, T lấy gói ma túy ra để sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ 01 túi ni lông bên trong chứa 94 viên nén màu đỏ.

Quá trình điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận giám định số 410/KL-KTHS ngày 10/7/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: 94 (Chín mươi bốn) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định có tổng khối lượng là 8,7441g (tám phẩy bảy bốn bốn một gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định, gồm:

- + 8,5441g (Tám phẩy năm bốn bốn một gam) mẫu bột được nghiền từ 94 (chín mươi bốn) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ.
- + Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tại bản Cáo trạng số: 368/CT-VKSTPH ngày 20/11/2023, Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Diệu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Diệu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Diệu T từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói kèm theo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo và lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố.

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 06/7/2023, tại trước số nhà 127 đường L2, phường B, thành phố H, Nguyễn Thị Diệu T đã có hành vi tàng trữ trái phép 8,7441g (tám phẩy bảy bốn bốn một gam), ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Nguyễn Thị Diệu T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Với hành vi và khối lượng chất ma túy nói trên, bị cáo Nguyễn Thị Diệu T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Diệu T và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân rất xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Huế, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy. Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp cần chấp nhận. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là người nghiện ma túy và hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Các vấn đề khác: Đối với đối tượng phụ nữ tên "Bé" bán ma túy cho Nguyễn Thị Diệu T, quá trình điều tra không xác định được họ tên, nhân thân, lai

lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 8,5441g mẫu bột được nghiền từ 94 (chín mươi bốn) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ và các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Diệu T (Tên gọi khác: Chuột, Bơ) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Diệu T (Tên gọi khác: Chuột, Bơ) 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 07/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu, tiêu hủy: 8,5441g (Tám phẩy năm bốn bốn một gam) mẫu bột được nghiền từ 94 (chín mươi bốn) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ và các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như mô tả trong Quyết định vật chứng số: 245/QĐ-VKSTPH ngày 20/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế và biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Diệu T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CQĐT Công an thành phố Huế;
- CQ THAHS thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Phương Hồng